

Những mùa xuân cách mạng trong thơ Bác

13:20 30/01/2025

Tác giả: Đang cập nhật

Nhà thơ Hoàng Trung Thông có những câu thơ viết rất "trúng" về thơ Bác: "Vần thơ của Bác vần thơ thép/ Mà vẫn mênh mông bát ngát tình".

Chất thép và chất tình, cụ thể hơn là chất chiến đấu, tính Đảng, tính cách mạng song hành cùng chất trữ tình bát ngát đã làm nên nét đặc biệt trong những tác phẩm của Người.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm và chúc Tết gia đình cụ Nguyễn Thị Khánh (phố Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội), ngày 30/1/1957 _ Ảnh: TL

Bác Hồ đến với thơ có lẽ không phải như một thi sĩ, như Người từng nói: "Ngâm thơ ta vốn không ham". Tuy nhiên, do hoàn cảnh hoạt động cách mạng, đặc biệt là Người nhận ra, thi ca có thể trở thành một thứ vũ khí lợi hại để đấu tranh, và thi sĩ cũng là một chiến sĩ. Vì thế, Bác đã đến với thơ,

vừa dùng thơ như một hình thức tuyên truyền, vừa mượn thơ để tỏ bày tâm tư, cảm xúc của mình trong quá trình hoạt động cách mạng, trước các sự kiện quan trọng, có ý nghĩa đối với dân tộc. Đầu vậy, đi đến tận cùng của hoạt động sáng tạo thi ca ở Hồ Chí Minh, chúng ta nhận ra những phẩm chất của thi sĩ với sự rung động chân thành, sâu sắc trước cuộc đời.

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, đầu năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về Cao Bằng, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mùa xuân năm 1942, nghĩa là mùa xuân đầu tiên, cái Tết đầu tiên trên quê hương Việt Nam sau ba thập niên xa xứ, Người làm bài thơ xuân, với ngôn từ giản dị, dễ hiểu, vừa có tính chất chúc Tết, mừng xuân, cũng là bày tỏ quyết tâm của cách mạng Việt Nam trong khí thế chung của cách mạng thế giới: “Tháng ngày thắm thoát chóng như thoi/ Năm cũ qua rồi, chúc năm mới/ Chúc phe xâm lược sẽ diệt vong/ Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi/ Chúc đồng bào ta đoàn kết mau/ Chúc Việt Minh ta càng tấn tới/ Chúc toàn quốc ta trong năm này/ Cờ đỏ ngôi sao bay phát phới/ Năm nay là năm rất vẻ vang/ Cách mệnh thành công khắp thế giới” (“Mừng xuân năm 1942” đăng trên Báo “Việt Nam Độc lập” số 114, ra ngày 01/01/1942).

Thơ xuân của Bác, trong ý hướng cách mạng của Người, thường rất dễ hiểu, ngôn từ mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói hằng ngày của người Việt. Đó cũng là một cách thể hiện quan điểm nghệ thuật, báo chí, tuyên truyền mà Người hướng tới và nhắc nhở văn nghệ sĩ, nhà báo - những người làm công tác tuyên truyền. Đồng thời, từ thơ xuân của Bác, ta nhận ra, đối tượng mà Người hướng đến là đồng bào đại chúng - lực lượng chính của cách mạng. Từ mùa xuân đầu tiên trên biên giới, bên suối Lê Nin, núi Các Mác, đến mùa xuân năm 1946, sau khi nước nhà giành được độc lập, thơ xuân của Bác vẫn giữ nét mộc mạc ấy, nhưng tình xuân đã có thêm nhiều cảm xúc mới: “Muôn nhà chào đón xuân dân chủ/ Cả nước vui chung phúc cộng hòa” (“Mừng báo Quốc gia” - xuân 1946). Thành quả của cách mạng đã gợi lên niềm vui rộng lớn trong cả nước mà Bác gọi một cách chân thành, gần gũi là “xuân dân chủ”, “phúc cộng hòa”.

Ngày 19/12/1946, toàn quốc kháng chiến nổ ra. Đó là biến cố mà một dân tộc, dù khao khát, yêu chuộng hòa bình cũng không thể tránh khỏi khi kẻ thù có dã tâm xâm lược một lần nữa, muốn đẩy dân ta vào vòng nô lệ một lần nữa. Bài thơ chúc Tết năm 1947 của Hồ Chí Minh là sự cộng hưởng của tình xuân và ý chí cách mạng, hay đúng hơn, ý chí cách mạng đã thăng hoa trong mùa xuân kháng chiến: “Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió/ Tiếng kèn kháng chiến vang dậy non sông/ Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến/ Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng/ Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào/ Sức ta đã mạnh, người ta đã đông/ Trường kì kháng chiến, nhất định thắng lợi/ Thống nhất độc lập, nhất định thành công!” (“Thơ chúc năm mới xuân Đinh Hợi 1947”).

Đây không chỉ là bài thơ chúc Tết, mà qua hình thức thơ, Hồ Chí Minh đã nêu rõ tinh thần, tính chất của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đó là hình thức tuyên truyền vừa dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đi vào quần chúng và lan tỏa rộng rãi.

Bước sang năm 1948, xuân Mậu Tý, trong khi nghị bàn việc nước cùng một số đồng chí lãnh đạo khác, ngắm vầng trăng vành vạnh giữa trời xuân, trên dòng sông xuân và làn nước mùa xuân, Bác làm bài thơ “Nguyên tiêu”: “Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên/ Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên/ Yên ba thâm xứ đàm quân sự/ Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền” (“Rằm xuân lồng lộng trăng soi/ Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân/ Giữa dòng bàn bạc việc quân/ Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền”, “Rằm tháng Giêng”, bản dịch của Xuân Thủy). Bài thơ phảng phất không khí Đường thi nhưng tinh thần lạc quan, lãng mạn cách mạng cũng hiện lên rất rõ. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa cổ điển và hiện đại trong thơ Hồ Chí Minh.

Khi cuộc kháng chiến trường kỳ đã qua sáu năm gian khổ, Người viết bài “Thơ chúc Tết” mừng xuân Nhâm Thìn 1952 với niềm tin mạnh mẽ và cảm hứng sôi nổi: “Xuân này xuân năm Thìn/ Kháng chiến vừa sáu năm/ Trường kỳ và gian khổ/ Chắc thắng trăm phần trăm/ Chiến sĩ thì giết giặc/ Đồng bào thì tăng gia/ Năm mới thi đua mới/ Thắng lợi ắt về ta/ Mấy câu thành thật nôm na/ Vừa là kêu gọi, vừa là mừng xuân”.

Cuộc kháng chiến trường kỳ đã kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy. Thực dân Pháp cuốn gói, nhưng dân tộc ta lại bước vào một cuộc trường chinh khác mà kẻ thù là đế quốc Mỹ. Sau Hiệp định Genève (1954), hai miền Nam - Bắc tạm thời chia đôi. Mùa xuân Tân Sửu (1961), Bác Hồ gửi đồng bào hai miền bài thơ chúc Tết “Mừng xuân 1961”, có đoạn: “Chúc miền Bắc hăng hái thi đua/ Chúc miền Nam đoàn kết tiến tới/ Chúc hòa bình thống nhất thành công/ Chúc chủ nghĩa xã hội thắng lợi”.

Với khí thế cách mạng từ sau cao trào Đông Khởi (1960), hai miền Nam - Bắc tiếp tục giành được nhiều thắng lợi quan trọng, đẩy giặc Mỹ vào tình thế bất lợi trên chiến trường. Tết Đinh Mùi (1967), Bác Hồ có những vần thơ đầy lạc quan: “Xuân về xin có một bài ca/ Gửi chúc đồng bào cả nước ta/ Chống Mỹ hai miền đều đánh giỏi/ Tin mừng thắng trận nở như hoa”.

Đỉnh cao của những thắng lợi và khí thế cách mạng ấy là chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân Mậu Thân 1968. Bài thơ mừng xuân năm ấy của Bác trở thành mệnh lệnh tiến công trên khắp chiến trường: “Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua/ Thắng trận tin vui khắp nước nhà/ Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ/ Tiến lên!/ Toàn thắng ắt về ta!” (“Mừng xuân 1968”).

Những mùa xuân thắng lợi vẫn tiếp nối, mang đến khí thế sôi nổi cho toàn dân, toàn quân, thực hiện nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Năm 1969, Bác Hồ tiếp tục gửi thơ chúc Tết đến đồng bào chiến sĩ cả nước với niềm tin vững chắc về ngày toàn thắng của cách mạng nước nhà. Đây là bài thơ xuân cuối cùng của Bác: “Năm qua thắng lợi vẻ vang/ Năm nay tiến tuyến chắc càng thắng to/ Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào/ Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào/ Bắc - Nam sum họp, xuân nào vui hơn!”. Đó là những vần thơ mang khát vọng lớn lao của một vị lãnh tụ vĩ đại suốt đời vì nền độc lập, tự do của dân tộc, vì sự nghiệp thống nhất non sông.

Thơ xuân của Bác Hồ, nằm trong tổng thể những tác phẩm văn học nghệ thuật mà Người sáng tạo, nhằm hướng đến việc tuyên truyền, cổ vũ toàn dân, toàn quân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng lớn lao. Tuy nhiên, bên cạnh nhiệm vụ tuyên truyền, nhìn về những mùa xuân trong thơ Người, chúng ta càng hiểu thêm chân dung một con người vĩ đại, một chiến sĩ vĩ đại, một thi sĩ đích thực. Những mùa xuân cứ nối tiếp nhau trong hơi thở và sức sống trường tồn của dân tộc, đọc thơ xuân của Bác, mỗi người chúng ta thêm yêu cuộc sống, yêu Tổ quốc quê hương mình và trân trọng những thành quả vĩ đại mà Bác Hồ cùng toàn Đảng, toàn dân tộc đã tạo dựng.

Xuân mới đang về, ta như được tiếp thêm sức xuân từ niềm lạc quan cách mạng mà Bác Hồ đã luôn gửi gắm trong những vần thơ của Người.

Theo hanoimoi.vn

Link bài viết: <https://nguoilambao.vn/nhung-mua-xuan-cach-mang-trong-tho-bac>